

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ SÔNG CẦU
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 01/2020/HSST

Ngày: 10/01/2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SÔNG CẦU, TỈNH PHÚ YÊN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tôn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Thanh Long

2. Ông Phan Văn Ký

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Tuyết – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu tham gia phiên tòa: Ông Phan Đức Bình Nguyên - Kiểm sát viên.

Lúc 08 giờ 00 phút ngày 10 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 47/2019/TLST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn A, sinh năm 1982; Tên gọi khác: “Ky”; Giới tính: Nam; Nơi ĐKNKTT trước khi xét xử: khu phố Mỹ S, phường Xuân T, thị xã C, tỉnh Phú Yên. Hiện nay thường trú: khu phố Mỹ T, phường Xuân T, thị xã C, tỉnh Phú Yên. Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: không biết chữ; Con ông Nguyễn O (đã chết) và bà Nguyễn Thị D (đã chết); vợ: Võ Thị B, sinh năm 1986; Con: 04 người, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2019. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 10/4/2016, bị Công an phường Xuân T xử phạt hành chính số tiền 200.000 đồng về hành vi đánh nhau (chưa đóng phạt). Ngày 22/4/2016, bị Công an phường Xuân T xử phạt hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi đánh nhau (chưa đóng phạt). Bị cáo tại ngoại có mặt.

* *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn A:* Ông **Ngô Tấn H** – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Phú Yên. Có mặt

* *Người bị hại:* Ông **Nguyễn Văn E** – sinh năm 1984; Trú tại: Khu phố Mỹ T, phường Xuân T, thị xã C, Phú Yên. Có mặt

* *Người làm chứng:*

1. Bà **Võ Thị B** – sinh năm 1986 (tên gọi khác: “Siu”); Trú tại: Khu phố Mỹ Thành, phường Xuân T, thị xã C, tỉnh Phú Yên. Có mặt

2. Anh **Nguyễn Văn H** – sinh năm 2006 (tên gọi khác: “Tý”); Trú tại: Khu phố Mỹ T, phường Xuân T, thị xã C, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt

Đại diện hợp pháp của Nguyễn Văn H: Bà **Võ Thị B** – sinh năm 1986 (tên gọi khác: “Siu”); Trú tại: Khu phố Mỹ T, phường Xuân T, thị xã C, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt

3. Bà **Nguyễn Thị Lệ H** – sinh năm 1986 (tên gọi khác: “Nguyễn Thị Thu Hà”); Trú tại: Khu phố Mỹ T, phường Xuân T, thị xã C, tỉnh Phú Yên. Có mặt

4. Bà **Phan Thị R** – sinh năm 1955; Trú tại: Khu phố Mỹ T, phường Xuân T, thị xã C, tỉnh Phú Yên. Có mặt

5. Bà **Nguyễn Thị G** – sinh năm 1971 (tên gọi khác: “Dư”); Trú tại: Khu phố Mỹ T, phường Xuân T, thị xã C, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt

6. Bà **Đặng Thị N** – sinh năm 1977; Trú tại: Khu phố Mỹ T, phường Xuân T, thị xã C, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt

7. Bà **Nguyễn Thị Thùy F** – sinh năm 1989; Trú tại: Khu phố Mỹ T, phường Xuân T, thị xã C, tỉnh Phú Yên. Có mặt

8. Ông **Nguyễn Văn M** – sinh năm 1954 (tên gọi khác: “Năm Minh”); Trú tại: Khu phố Mỹ T, phường Xuân T, thị xã C, tỉnh Phú Yên. Có mặt

9. Bà **Lê Thị J** – sinh năm 1989; Trú tại: Khu phố Mỹ T, phường Xuân T, thị xã C, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt

10. Bà **Nguyễn Văn E** – sinh năm 1975 (tên gọi khác: “Phường”); Trú tại: Khu phố Mỹ T, phường Xuân T, thị xã C, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt

11. Ông **Nguyễn Văn X** – sinh năm 1988; Trú tại: Khu phố Mỹ T, phường Xuân T, thị xã C, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt

12. Ông **Hồ Văn P** – sinh năm 1988 (tên gọi khác: “Chó”); HKTT: thôn Lê U, xã Xuân P, thị xã C, tỉnh Phú Yên; Hiện trú: Khu phố Mỹ T, phường Xuân T, thị xã C, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 23/4/2019, Nguyễn Văn A điều khiển xe mô tô về đến đường bê tông phía trước nhà của A tại khu phố Mỹ S, phường Xuân T (nay là Khu phố Mỹ T, phường Xuân T) thì gặp cháu Nguyễn Văn Q đang chơi trên đường. Vì đã sử dụng rượu bia nên A có lời nói lớn tiếng làm cháu Q khóc. Vì cho rằng A đánh cháu Q nên chị Nguyễn Thị Lệ H (mẹ cháu Q) cùng ông Nguyễn Văn M, bà Phan Thị R (là cha, mẹ H) cãi nhau với A. Sau đó, A đi bộ đến khu vực trước nhà ông M để

tiếp tục cãi nhau và thách thức đánh nhau với ông M, thấy vậy Nguyễn Văn E (là con ông M) đến dùng tay đánh, xô đẩy A làm A té ngã xuống bậc đường bê tông nhưng không gây thương tích. A về nhà cầm lấy 01 cái rựa chạy đến nhà ông Minh để chém E. Thấy A cầm rựa thì E nhặt 01 cây thước bằng kim loại đến khu vực trước cổng nhà, E cầm cây thước trên hai tay đánh về phía A nhiều cái thì A né tránh nên không trúng. A cầm rựa trên tay phải vung chém từ trên xuống trúng vào cây thước và mặt trong cẳng tay trái của E gây thương tích làm E lui về phía trong sân nhà. A tiếp tục đi vào sân nhà cầm rựa trên tay phải vung chém theo hướng từ trên xuống, phần lưỡi rựa trúng vào vùng đầu bên trái của E gây thương tích. Thấy E bị thương chảy máu nên A bỏ đi, còn E được mọi người đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 160/TgT ngày 17/6/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Phú Yên kết luận: Tại thời điểm giám định, thương tích của Nguyễn Văn E là 33%.

Vật chứng vụ án gồm: 01 (một) cây thước kim loại hình hộp, tình trạng đã cong vênh, dài 1,52m, rộng 3,5cm, dày 02 cm; 01 (một) chiếc dép màu đen xỏ quai bằng nhựa, kích thước (24x10)cm, hiệu “SPORT”. 01 (một) cái rựa dài 78cm, phần cán rựa bằng gỗ, thân tròn 51cm, đường tròn kính 03cm, màu vàng – trắng – xám, phần đầu cán rựa có diện tích vết vỡ gỗ diện (18,5x3,2)cm; phần lưỡi rựa bằng kim loại màu đen – xám – ghi vàng, dài 27cm, rộng 04 cm, dày 0,6cm; có 01 phần sống và phần lưỡi sắc bén có diện tích vết kim loại diện (2x0,5)cm; lưỡi và cán rựa được gắn dính với nhau bởi 04 khâu kim loại hình tròn màu đen – xám. 01 (một) lưỡi rựa bằng kim loại hình cong, màu đen – xám, dài 39cm, phần cong lưỡi và sống rựa dài 26,5cm, dày 0,6cm, rộng 4,5cm có 01 phần sống và 01 phần lưỡi sắc bén, phần đuôi của lưỡi rựa (chuôi rựa) rộng nhất 02cm, dày 0,6cm, dài 12,5cm.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Nguyễn Văn E yêu cầu bồi thường số tiền 18.539.000 đồng, Nguyễn Văn A đã bồi thường số tiền 11.000.000 đồng để khắc phục hậu quả.

Tại bản cáo trạng số 43/CT - VKSSC ngày 28/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu truy tố bị cáo Nguyễn Văn A về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa khẳng định: Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu truy tố bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, nên giữ nguyên quyết định truy tố theo bản cáo trạng số 43/CT - VKSSC ngày 28/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu. Căn cứ tính chất, mức độ, hậu quả, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn A phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”. Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, e, p, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 BLHS năm 2015, sửa đổi,

bổ sung năm 2017 đề nghị Hội đồng xét xử phạt bị cáo từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại với số tiền 18.539.000đồng, bị cáo đã bồi thường trước 11.000.000đồng, còn lại 7.539.000đồng buộc bị cáo bồi thường tiếp cho bị hại.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) cây thước kim loại hình hộp, tình trạng đã cong vênh, dài 1,52m, rộng 3,5cm, dày 02 cm; 01 (một) chiếc dép màu đen xỏ quai bằng nhựa, kích thước (24x10)cm, hiệu “SPORT”. 01 (một) cái rựa dài 78cm, phần cán rựa bằng gỗ, thân tròn 51cm, đường tròn kính 03cm, màu vàng – trắng – xám, phần đầu cán rựa có diện tích тет võ gỗ diện (18,5x3,2)cm; phần lưỡi rựa bằng kim loại màu đen – xám – ghi vàng, dài 27cm, rộng 04 cm, dày 0,6cm; có 01 phần sóng và phần lưỡi sắc bén có diện tíchтет kim loại diện (2x0,5)cm; lưỡi và cán rựa được gắn dính với nhau bởi 04 khâu kim loại hình tròn màu đen – xám. 01 (một) lưỡi rựa bằng kim loại hình cong, màu đen – xám, dài 39cm, phần cong lưỡi và sóng rựa dài 26,5cm, dày 0,6cm, rộng 4,5cm có 01 phần sóng và 01 phần lưỡi sắc bén, phần đuôi của lưỡi rựa (chuôi rựa) rộng nhất 02cm, dày 0,6cm, dài 12,5cm.

Tại phiên bị cáo Nguyễn Văn A khai: Do say rượu, khi điều khiển xe mô tô về nhà thì có cháu Hoàng con chị Hằng và là cháu ngoại ông Minh, bà Hạnh cùng xóm chạy đến gần xe của bị cáo. Do sợ cháu đụng bộ xe nên bị cáo hô hét làm cháu Hoàng sợ, vừa khóc vừa chạy về nhà, ông Minh bà Hạnh la chửi bị cáo, cho rằng bị cáo đánh cháu mình, nên bị cáo đến trước cửa nhà chửi lại và thách thức đánh nhau với ông Minh, thì E là con ông Minh, bà Hạnh đến đánh bị cáo một tát tai và xô bị cáo té ngã xuống bậc đường làm bị cáo đau, nên bị cáo chạy vào nhà lấy một cây rựa chạy A nhà ông Minh, bà Hạnh để đánh lại Hoà. Tuy nhiên khi vừa đến hàng rào lưới B40 thì Hoà dùng cây thước nhôm làm thợ hồ đánh bị cáo, bị cáo liền dùng rựa chém lại, Hoà đưa thước lên đỡ thì lưỡi rựa trượt xuống trúng tay Hoà, bị cáo tiếp tục xông vào cổng nhà và chém tiếp một cái nữa trúng đầu Hoà gây thương tích. Bị cáo thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” là đúng tội, không oan gì cho bị cáo. Bị cáo đã bồi thường cho bị hại 11.000.000đồng, còn lại 7.539.000đồng tại phiên tòa bị cáo xin tự nguyện tiếp tục bồi thường cho bị hại, nhưng hiện tại chưa có tiền, nên xin bồi thường sau. Bị cáo xác định một cái rựa và một lưỡi rựa là vật chứng vụ án do Cơ quan điều tra thu giữ là của gia đình bị cáo, không còn giá trị sử dụng nên không yêu cầu nhận lại.

Người bào chữa cho bị cáo xác định hành vi dùng rựa của bị cáo chém bị hại với thương tích 33% đã cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”. Tuy nhiên bị hại cũng có một phần lỗi, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có cha được nhà nước tặng huân chương kháng chiến hạng nhì, bản thân bị cáo là người khuyết tật được địa phương trợ cấp hàng tháng và thuộc diện hộ cận nghèo, nhận thức pháp luật

có hạn chế, vợ bị cáo mới sinh con thứ 4. Nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt cho bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt liên kề, tạo cơ hội cho bị cáo cải tạo tốt, sớm E nhập cộng đồng.

Bị hại anh Nguyễn Văn E khẳng định thương tích của mình là do bị cáo A gây ra, bị hại cũng thừa nhận mình có một phần lỗi là đánh bị cáo trước. Mặc dù không gây thương tích gì cho bị cáo. Bị hại đã nhận 11.000.000đồng bị cáo bồi thường, còn lại 7.539.000đồng yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì khác. Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là sai nên xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án; căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thị xã Sông Cầu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt những người làm chứng vắng mặt đã có lời khai trong quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người bào chữa cho bị cáo và Kiểm sát viên không ai đề nghị hoãn phiên tòa, nên không gây trở ngại việc xét xử. Nên quyết định xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn A tại phiên tòa sơ thẩm và tại cơ quan điều tra phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp kết luận giám định pháp y về thương tích số 160/TgT ngày 17/6/2019 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Phú Yên, phù hợp với tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, đủ căn cứ xác định: Chính bị cáo Nguyễn Văn A có hành vi dùng rựa (là hung khí nguy hiểm) chém trúng vào vùng cẳng tay trái và vùng đầu bên trái của Nguyễn Văn E gây thương tích với tỷ lệ 33% vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 23/4/2019, tại khu phố Mỹ Sơn (nay là Khu phố Mỹ T), phường Xuân T, thị xã C, tỉnh Phú Yên. Đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Do đó, quyết định truy tố tại bản cáo trạng số 43/CT-VKSSC ngày 28/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan gì cho bị cáo.

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã từng bị xử phạt hành chính. Mặc dù bị hại có hành vi trái pháp luật là đánh và xô bị cáo té ngã, nhưng không gây thương tích gì và cũng không phải bị cáo không còn cách lựa chọn nào khác cho phù hợp, mà bị cáo đã dùng rựa chém bị hại gây thương tích, nên cần xử lý nghiêm và nhất thiết cách ly ra khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo tác dụng giáo dục và phòng ngừa tội phạm. Xét bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là người khuyết tật nặng; phạm tội trong trường hợp ít nhiều bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của bị hại gây ra; có cha đẻ là ông Nguyễn Tô được nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì, được bị hại xin giảm hình phạt, đã bồi thường một phần lớn về thiệt hại cho bị hại. Nên xét giảm phần nào về hình phạt cho bị cáo.

[6] Xét lời đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Tuy nhiên, xét bị cáo phạm tội có phần lỗi do bị hại, nên cần giảm cho bị cáo dưới mức thấp nhất mà kiểm sát viên đề nghị.

[7] Xét lời đề nghị của người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét điều kiện, hoàn cảnh và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt liền kề để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị hại và bị cáo bồi thường số tiền 18.539.000đồng, bị cáo đã bồi thường trước 11.000.000đồng, còn lại 7.539.000đồng buộc bị cáo tiếp tục bồi thường cho bị hại.

[9] Về vật chứng vụ án gồm: Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 (một) cây thước kim loại hình hộp, tình trạng đã cong vênh, dài 1,52m, rộng 3,5cm, dày 02 cm là của anh Nguyễn Văn E là vật chứng vụ án do anh E không có yêu cầu nhận lại và cũng không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy; 01 (một) chiếc dép màu đen xỏ quai bằng nhựa, kích thước (24x10)cm, hiệu “SPORT”; 01 (một) cái rựa dài 78cm, phần cán rựa bằng gỗ, thân tròn 51cm, đường tròn kính 03cm, màu vàng – trắng – xám, phần đầu cán rựa có diện tích tet vỡ gỗ diện (18,5x3,2)cm; phần lưỡi rựa bằng kim loại màu đen – xám – ghi vàng, dài 27cm, rộng 04 cm, dày 0,6cm; có 01 phần sóng và phần lưỡi sắc bén có diện vỡ kim loại diện (2x0,5)cm; lưỡi và cán rựa được gắn dính với nhau bởi 04 khâu kim loại hình tròn màu đen – xám là của tài sản chung của bị

cáo Nguyễn Văn A và bà Võ Thị Sửu được bị cáo dùng phạm tội, bà Sửu không có yêu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu huỷ theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 28 tháng 10 năm 2019 giữa Cơ quan điều tra Công an thị xã Sông Cầu và Chi cục thi hành án thị xã Sông Cầu.

[10] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn A được miễn án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn A phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng: Điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, e, p, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, 54, Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn A 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận của bị hại và bị cáo bồi thường số tiền 18.539.000đồng, bị cáo đã bồi thường trước 11.000.000đồng, bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền 7.539.000đồng (*Bảy triệu năm trăm ba mươi chín nghìn đồng*).

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 46; điểm a, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) cây thước kim loại hình hộp, tình trạng đã cong vênh, dài 1,52m, rộng 3,5cm, dày 02 cm là của anh Nguyễn Văn E là vật chứng vụ án do anh E không có yêu cầu nhận lại và cũng không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu huỷ; 01 (một) chiếc dép màu đen xỏ quai bằng nhựa, kích thước (24x10)cm, hiệu “SPORT”; 01 (một) cái rựa dài 78cm, phần cán rựa bằng gỗ, thân tròn 51cm, đường tròn kính 03cm, màu vàng – trắng – xám, phần đầu cán rựa có diện tích tết võ gỗ diện (18,5x3,2)cm; phần lưỡi rựa bằng kim loại màu đen – xám – ghi vàng, dài 27cm, rộng 04 cm, dày 0,6cm; có 01 phần sóng và phần lưỡi sắc bén có diện tích kim loại diện (2x0,5)cm; lưỡi và cán rựa được gắn dính với nhau bởi 04 khâu kim loại hình tròn màu đen – xám là của tài sản chung của bị cáo Nguyễn Văn A và bà Võ Thị Sửu được bị cáo dùng phạm tội, nhưng không có yêu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu huỷ theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 28/10/2019 giữa Cơ quan điều tra Công an thị xã Sông Cầu và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Sông Cầu.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu,

nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, mà người phải thi hành án chưa thi hành xong các khoản phải thi hành án, thì còn phải chịu lãi suất chậm trả tương ứng với thời gian thi hành án.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên (1);
- VKSND tỉnh Phú Yên (1);
- VKSND thị xã Sông Cầu (1);
- Cơ quan CSĐT Công an Tx. Sông Cầu (1);
- Sở tư pháp (1);
- THA HS thị xã Sông Cầu (15);
- THA DS thị xã Sông Cầu (1);
- Bị cáo (1);
- Bị hại (1);
- Lưu HS, án văn (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Tôn

